TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ THÁI HOÀ** **TỈNH NGHỆ AN** Số: 97/2024/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Thái Hoà, ngày 17 tháng 9 năm 2024.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 123/2024/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị M, sinh năm 1998

Bị đơn: Anh Nguyễn Quốc L, sinh năm 1991

Đều cư trú: K, phường Q, thị xã T, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào các Điều 28; 48; 212; 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 57; 58; 81; 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 9 năm 2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 9 năm 2024, là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Lê Thị M, sinh năm 1998

Anh Nguyễn Quốc L, sinh năm 1991

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**** Về quan hệ hôn nhân:*** Chị Lê Thị M và anh Nguyễn Quốc L thỏa thuận, thống nhất thuận tình ly hôn.

**** Về nuôi con chung:*** Giao cho chị Lê Thị M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung của chị M, anh L là Nguyễn Thị Quỳnh A, sinh ngày 03/10/2020 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Nguyễn Quốc L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị M mỗi tháng số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng), thi

hành kể từ tháng 9 năm 2024 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi trưởng thành.

Anh L có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được ngăn cấm, cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

**** Về chia tài sản:*** Chị Lê Thị M và anh Nguyễn Quốc L đều không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản.

**** Về án phí***: Chị Lê Thị M thoả thuận chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí LHST và 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí DSST (cấp dưỡng nuôi con) được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) mà chị M đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0006949 ngày 16/8/2024, tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An (chị M đã nộp đủ tiền án phí).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND thị xã Thái Hoà;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS thị xã Thái Hoà;
- UBND phường Q (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lê Văn Diên